



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
Ban Chỉ đạo Phát triển Thị trường Nông sản  
Tổ Xúc tiến Thương mại, Kết nối sản xuất và Phát triển Thị trường Nông sản

Bản tin tháng

# **BẢN TIN SẢN XUẤT, THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN**

Tháng 9-2021



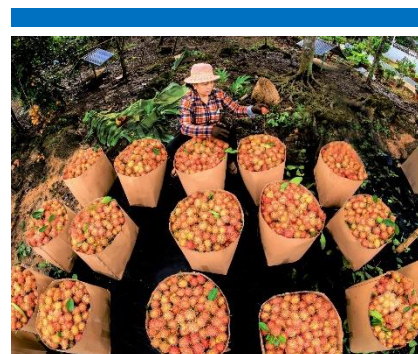
Sản xuất nông nghiệp



Thị trường nông sản



Kế hoạch tiêu thụ

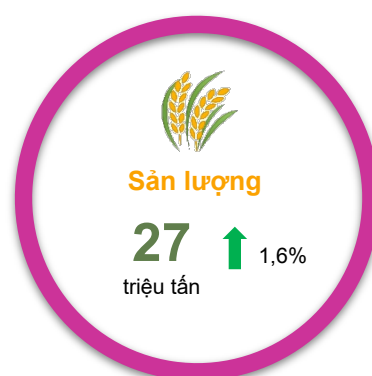
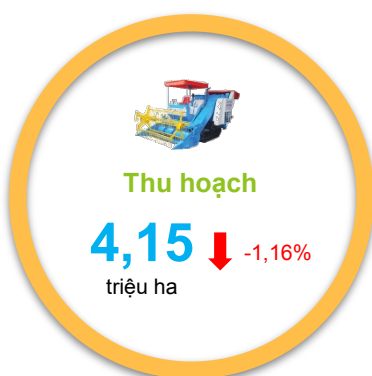
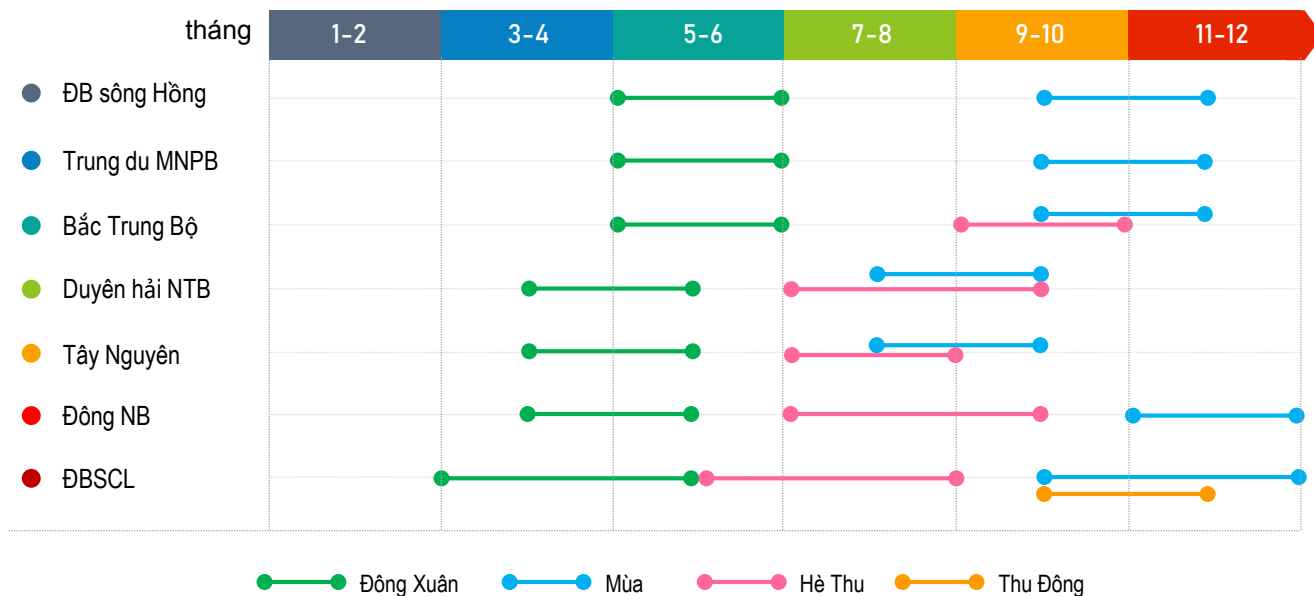


# SẢN XUẤT VÀ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC CÁC MẶT HÀNG CHÍNH

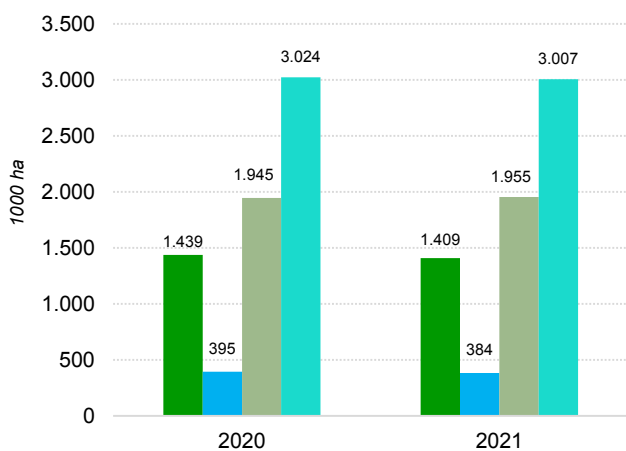


LÚA GẠO

## Lịch thời vụ thu hoạch lúa

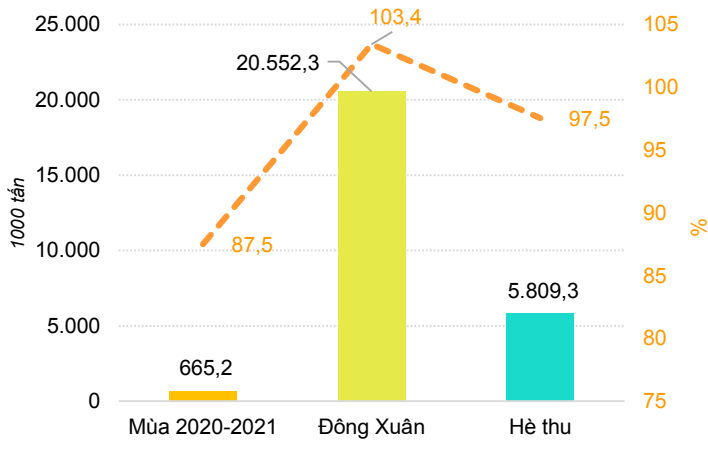


Diện tích gieo cấy lúa phân theo vụ  
8 tháng năm 2021



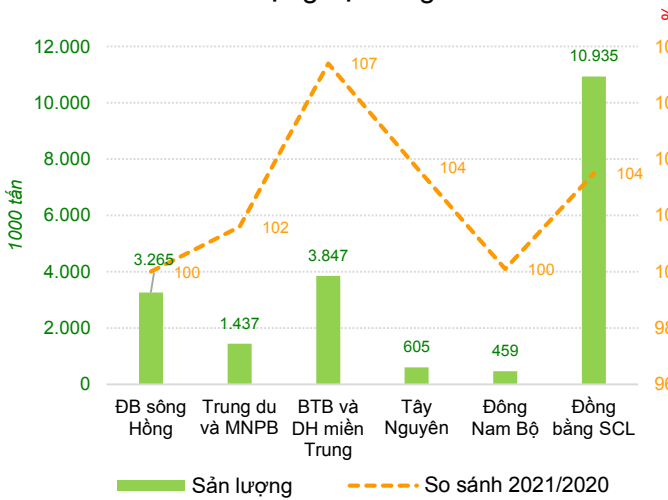
■ Lúa Mùa   
 ■ Thu Đông   
 ■ Hè Thu   
 ■ Đông Xuân

Sản lượng lúa phân theo vụ  
8 tháng năm 2021

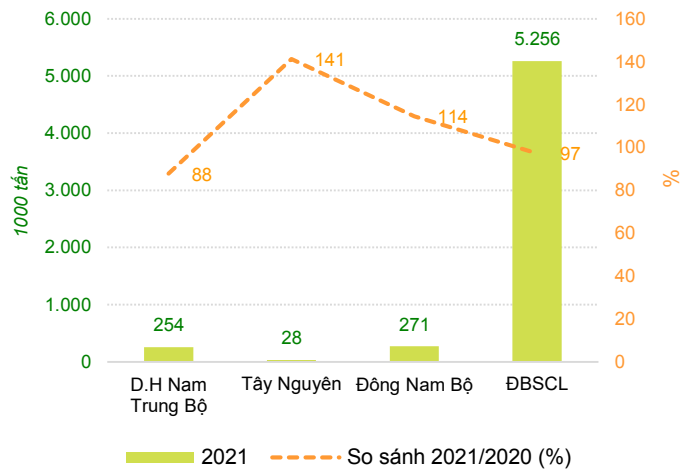


■ 2021   
 - - - So sánh 2021/2020 (%)

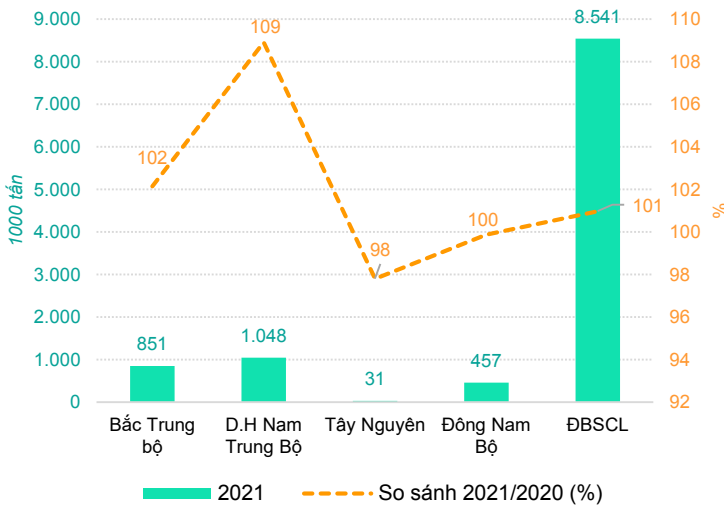
Sản lượng vụ Đông Xuân



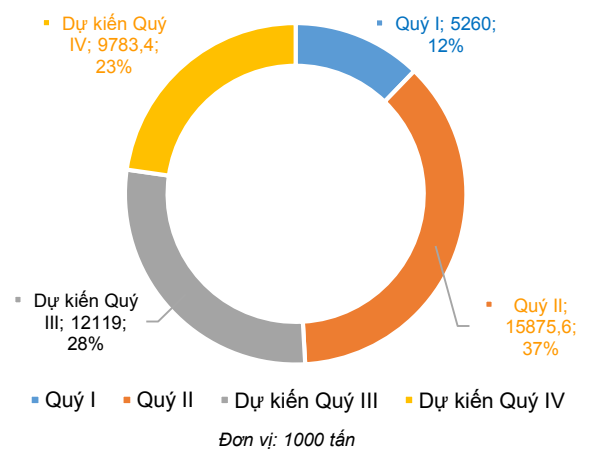
Sản lượng thu hoạch lúa Hè Thu Tính đến cuối tháng 8



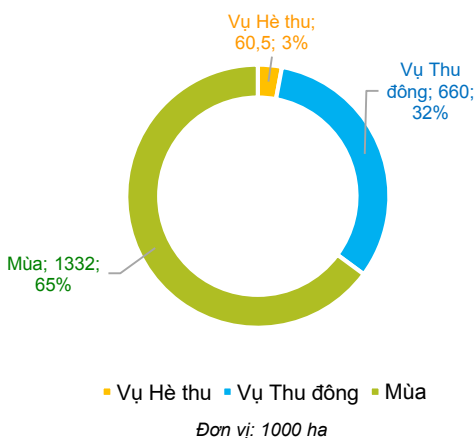
Dự kiến sản lượng lúa Hè Thu 2021 phân theo vùng



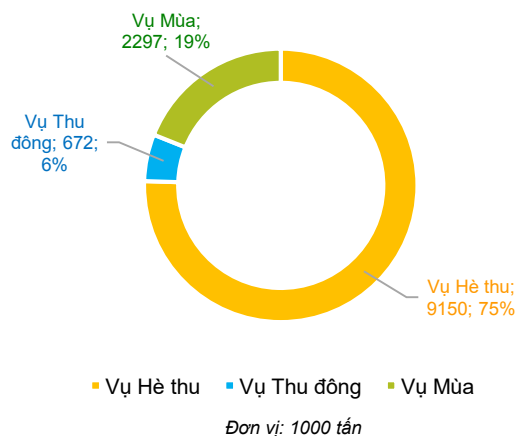
Dự kiến sản lượng lúa tính trên diện tích thu hoạch phân theo quý



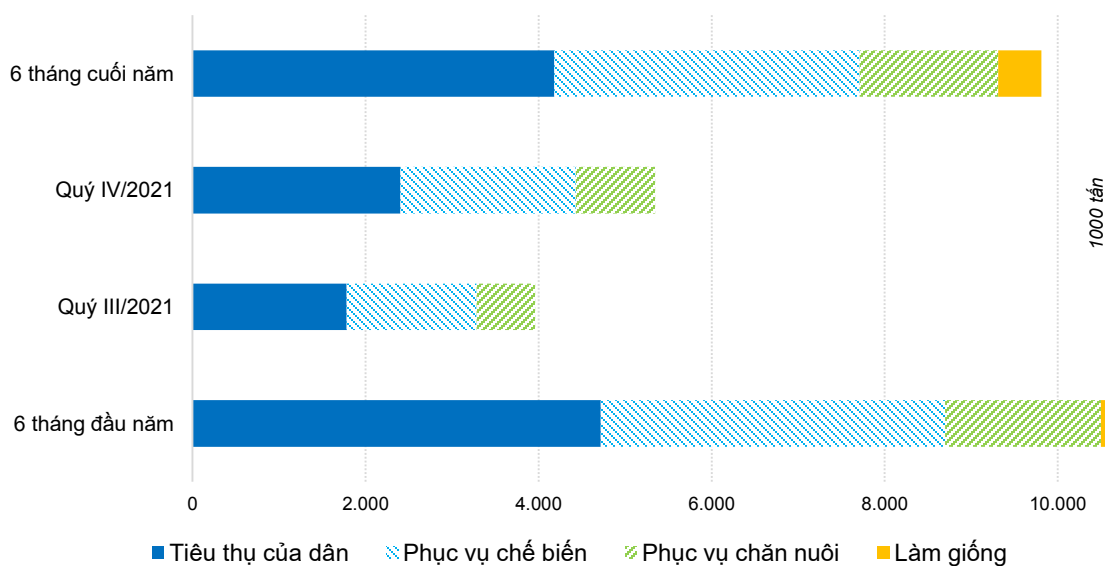
Dự kiến diện tích gieo cấy lúa Quý III phân theo vụ



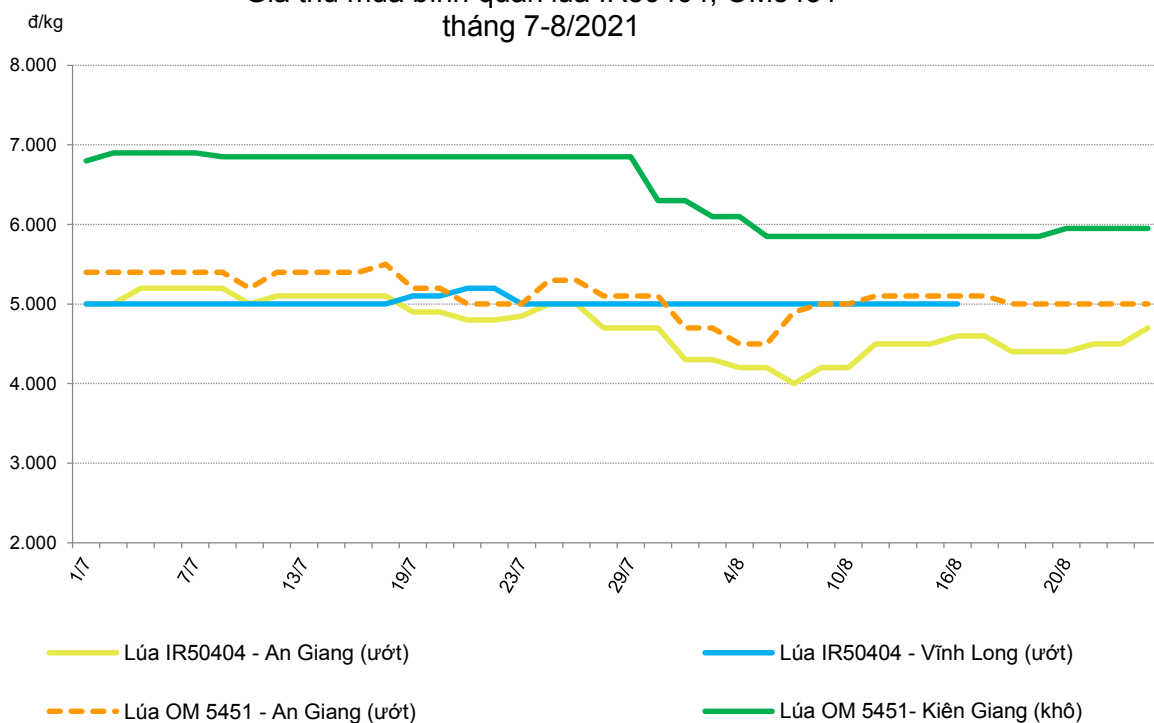
Dự kiến sản lượng thu hoạch lúa Quý III phân theo vụ



## Nhu cầu tiêu thụ gạo trong nước



## Giá thu mua bình quân lúa IR50404, OM5451 tháng 7-8/2021

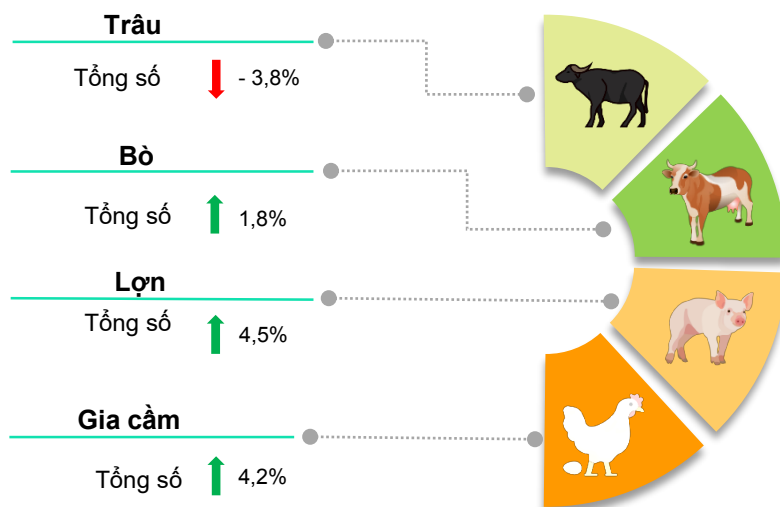


Giá lúa **IR 50404** tại ĐBSCL bình quân trong tháng 7/2021 là 5.050 đ/kg; bình quân tháng 8/2021 là 4.400đ/kg.

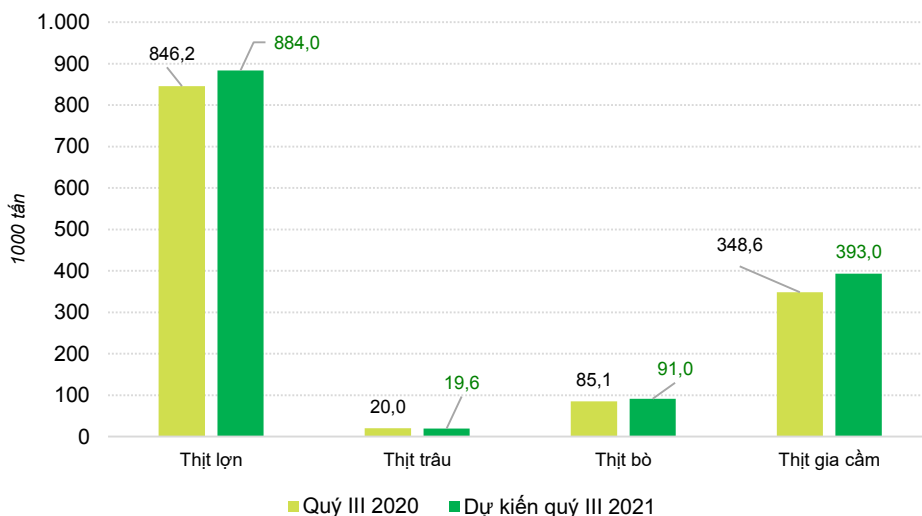
Giá lúa **OM 5451** bình quân tháng 7/2021 là 5.300 đ/kg, bình quân tháng 8/2021 là 4.900 đ/kg.

Như vậy, trong tháng 7 và 8/2021 thị trường lúa gạo diễn biến giảm, với mức giảm trung bình 500-600 đ/kg đối với lúa thường, 300 – 400 đ/kg đối với lúa chất lượng cao.

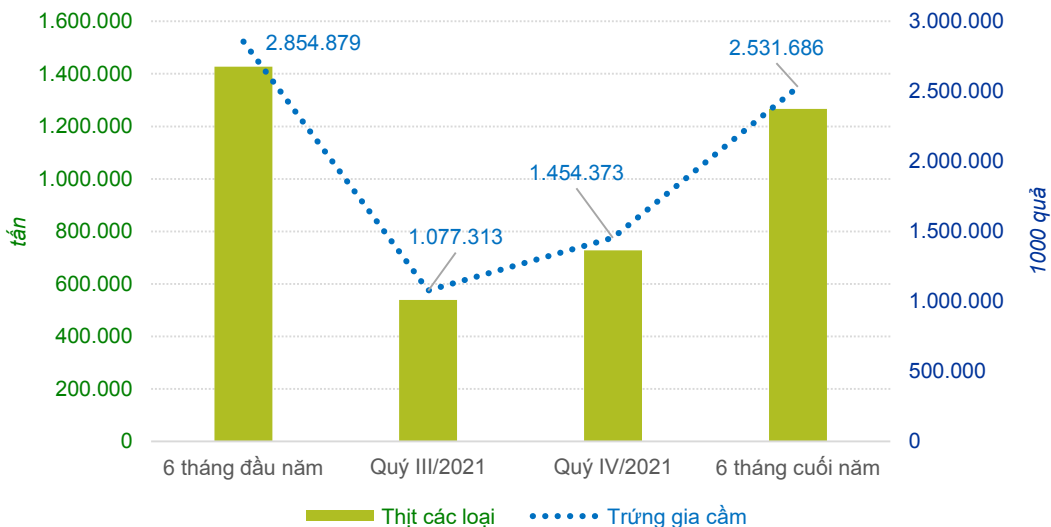
Mặc dù có sự hỗ trợ về chính sách ngân hàng giúp các doanh nghiệp thu mua, song giá lúa vẫn giảm do nguồn cung dồi dào, chất lượng lúa gạo không cao khiến thương lái ép giá và tốc độ thu mua tạm trữ còn chậm.



Dự kiến sản lượng thịt gia súc và gia cầm  
Quý 3 - 2021

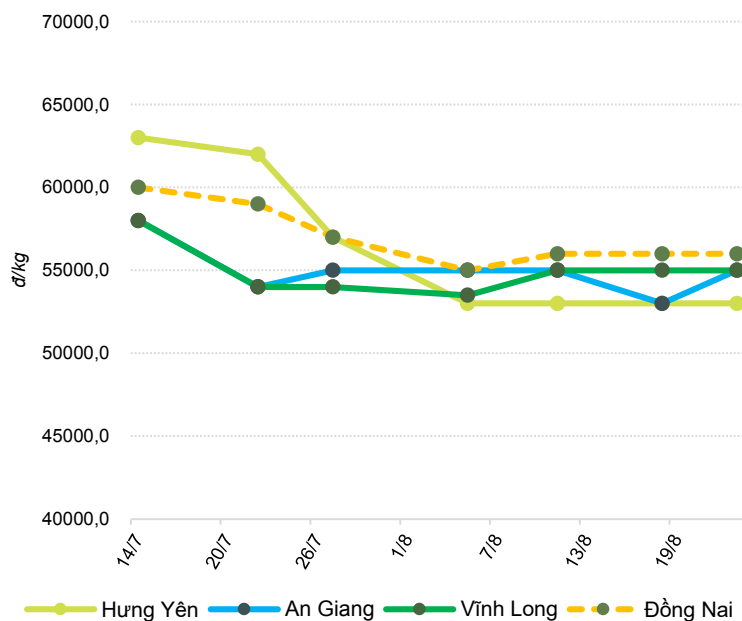


Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi





## THỊT LỢN

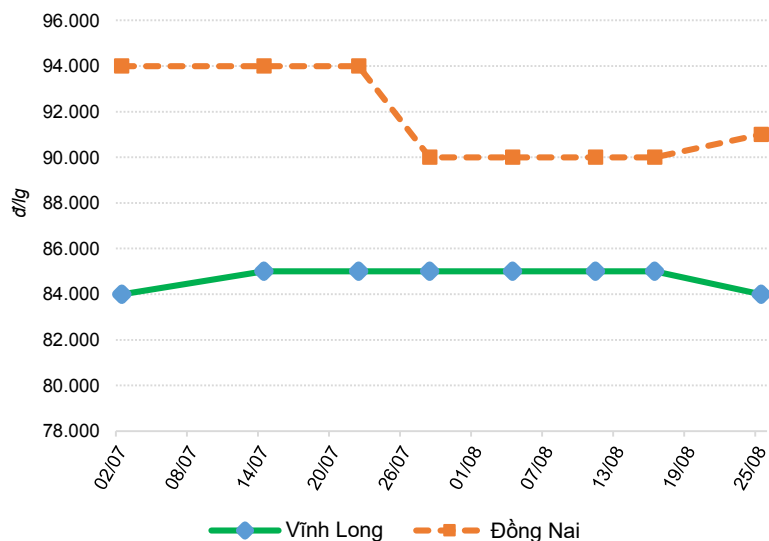
Giá thịt lợn hơi tại một số tỉnh  
tháng 7-8/2021

Trong tháng 7/2021 và 8/2021, giá lợn hơi bình quân theo khu vực:

- Khu vực miền Bắc là 56.000 đ/kg và 55.000đ/kg;
- Khu vực miền Trung là 57.000 đ/kg và 54.000đ/kg;
- Khu vực Đông Nam Bộ là 54.000 đ/kg và 53.000đ/kg
- Khu vực Tây Nam Bộ là 53.000 đ/kg và 52.000đ/kg;

Giá lợn hơi giảm do nguồn cung dồi dào trong khi sức tiêu thụ thịt lợn giảm bởi tác động của dịch Covid-19.

## THỊT BÒ

Giá thu mua bò hơi tại Đồng Nai và Vĩnh Long  
tháng 7-8/2021

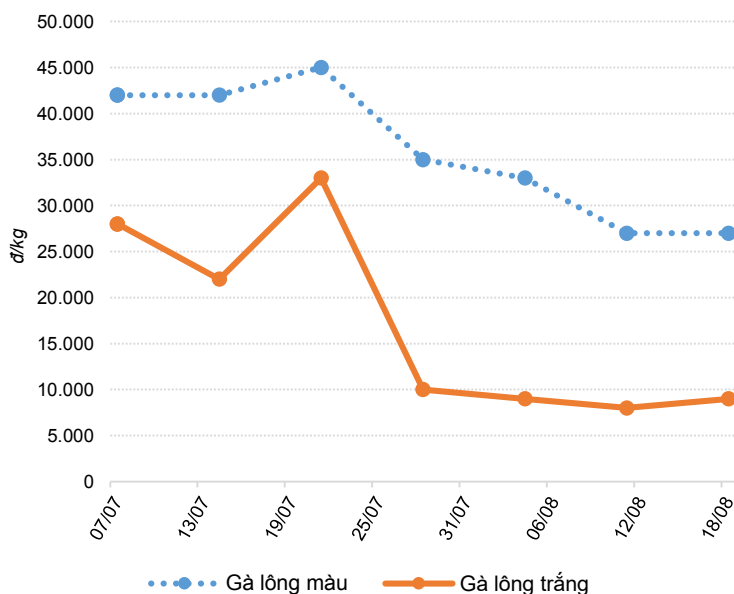
Trong tháng 7 và 8/2021, giá thu mua bò hơi tại một số tỉnh Đông Nam Bộ giảm. Cụ thể:

- Tại Đồng Nai giá giảm 4.000 đ/kg xuống còn 90.000 đ/kg.
- Tại Vĩnh Long, giá giảm 1.000 đ/kg xuống mức 84.000 đ/kg.

Nguyên nhân giá giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm trong bối cảnh dịch bệnh diễn ra phức tạp.

## THỊT GÀ

Giá gà công nghiệp tại tỉnh Đồng Nai tháng 7-8/2021



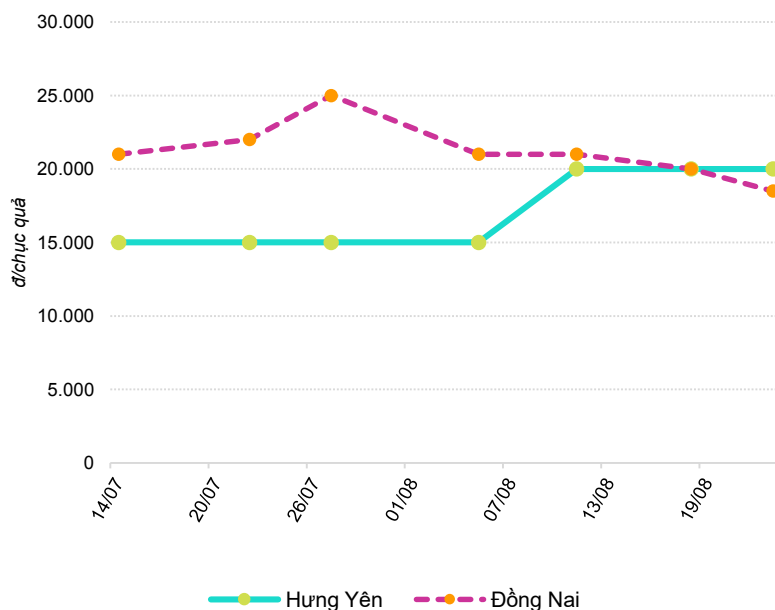
Tháng 8/2021, giá thu mua gà lông màu trên cả nước dao động 24.000 – 25.000 đ/kg giảm 16.000 đ/kg so với tháng 7/2021

- Khu vực phía Bắc: 22.000 đ/kg (giảm 4.000 đ/kg)
- Khu vực miền Trung: 10.000 đ/kg (giảm 18.000 đ/kg)
- Khu vực Đông Nam Bộ: 9.000 đ/kg (giảm 20.000 đ/kg)
- Khu vực Tây Nam Bộ: 10.000 đ/kg (giảm 18.000 đ/kg)

Giá gia cầm giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến việc vận chuyển, lưu thông hàng hóa tại các vùng giãn cách khó khăn nên nhiều thương lái hạn chế mua hàng trong khi nhu cầu của người tiêu dùng ở mức thấp.

## TRỨNG

Giá trứng gà tại một số tỉnh tháng 7-8/2021



Giá trứng gà trên cả nước tăng. Cụ thể:

- Giá thu mua tại miền Bắc và miền Trung tăng 900 - 1.000 đ/quả lên 2.300 – 2.700 đ/quả.
- Giá thu mua tại khu vực Đông Nam Bộ tăng 700 đ/quả lên 2.300 – 2.400 đ/quả.
- Giá thu mua tại khu vực Tây Nam Bộ tăng 600 đ/quả lên 2.100 – 2.200 đ/quả.

Nguyên nhân giá tăng do nguồn cung thiếu hụt so với nhu cầu gia tăng trong bối cảnh giãn cách xã hội diễn ra tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

**Tổng sản lượng:**

- Tháng 8: 801 nghìn tấn  
- 8 tháng: 5,69 triệu tấn **↑ 1,4%**

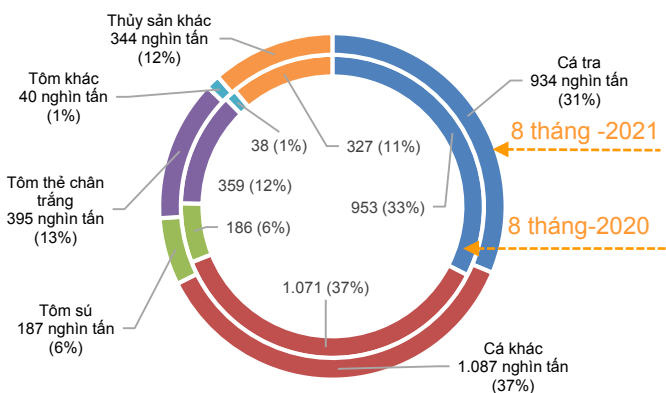
**Khai thác:**

- Tháng 8: 357,6 nghìn tấn  
- 8 tháng: 2,7 triệu tấn **↑ 0,8%**

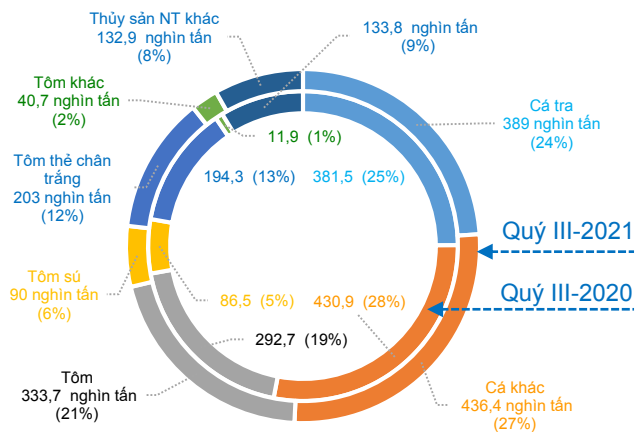
**Nuôi trồng:**

- Tháng 8: 443,8 nghìn tấn  
- 8 tháng: 2,99 triệu tấn **↑ 1,8%**

**Sản lượng thủy sản nuôi trồng 8 tháng 2021**



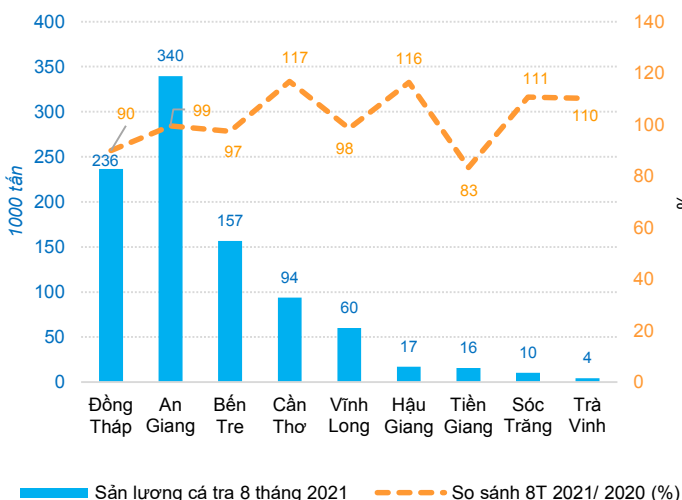
**Dự kiến sản lượng và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng Quý III/2021**



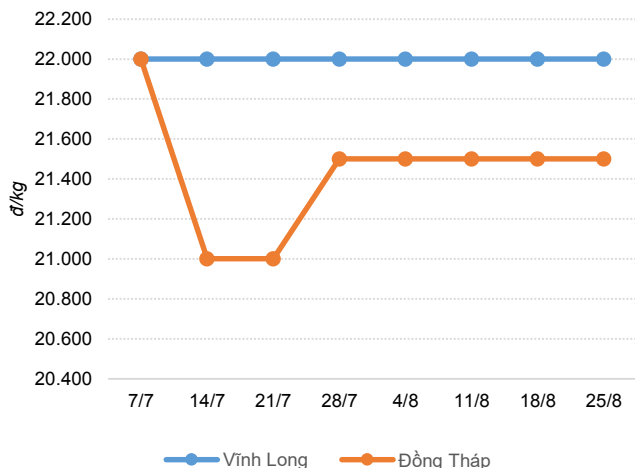
**Cá tra** 

Sản lượng **934 nghìn tấn** **↓ -2%**

**Sản lượng cá tra 8 tháng 2021**



**Giá cá tra tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 7-8/2021**



Trong tháng 7-8/2021, thị trường cá tra nguyên liệu gần như ở trạng thái đóng băng do tần suất giao dịch giảm dần chỉ còn ở mức rất hạn chế. Giá cá tra size 800-1kg/kg dao động 21.000 – 22.000 đ/kg.

Nguyên nhân thị trường đóng băng là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động bắt cá nguyên liệu của các doanh nghiệp gặp khó do các địa phương đang thực hiện giãn cách. Các doanh nghiệp chế biến cá tra lớn phải duy trì sản xuất theo hình thức 3 tại chỗ, chủ yếu làm hàng kho và giữ ở mức công suất thấp do hạn chế về nhân lực và nguyên liệu.



**Tôm sú**



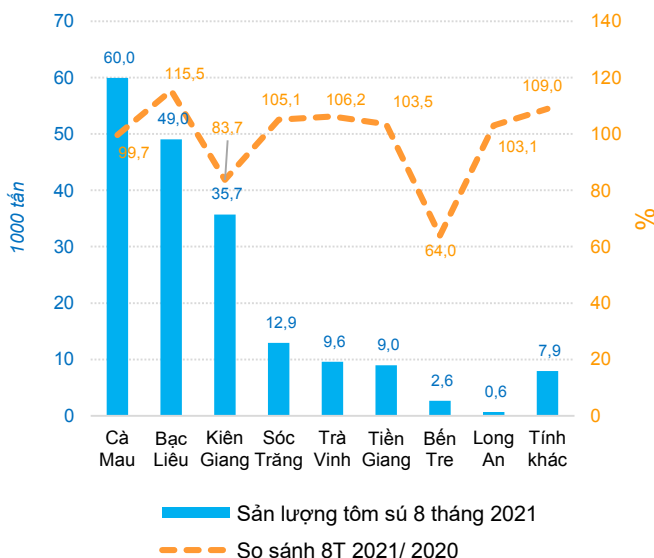
Sản lượng 187,3 nghìn tấn ↑ 0,7%

**Tôm thẻ**

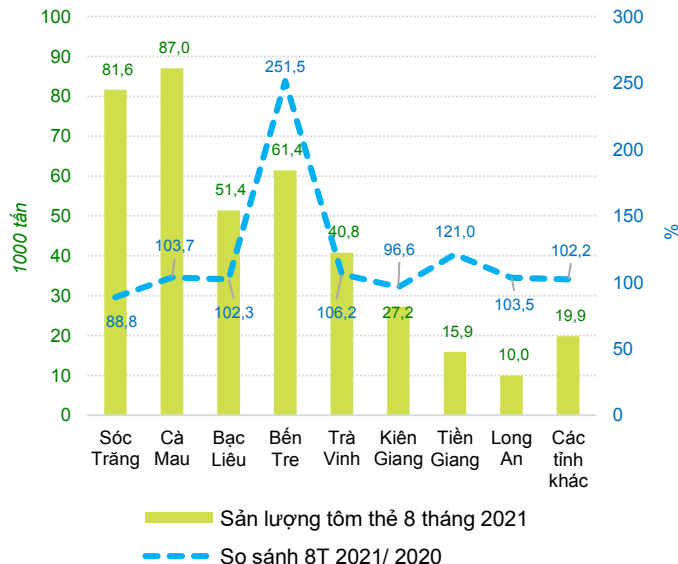


Sản lượng 395,3 nghìn tấn ↑ 10%

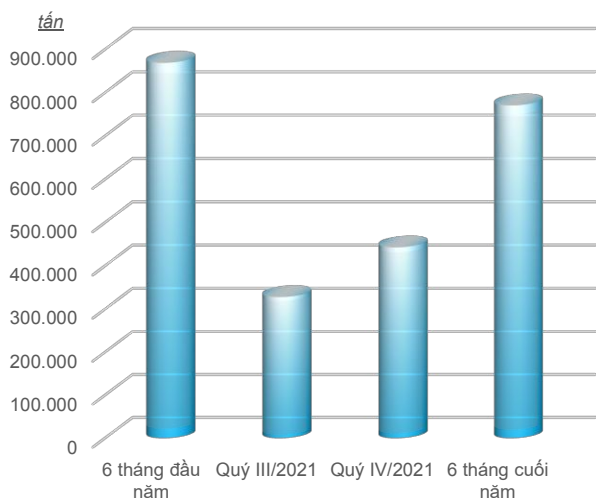
Sản lượng tôm sú 8 tháng 2021



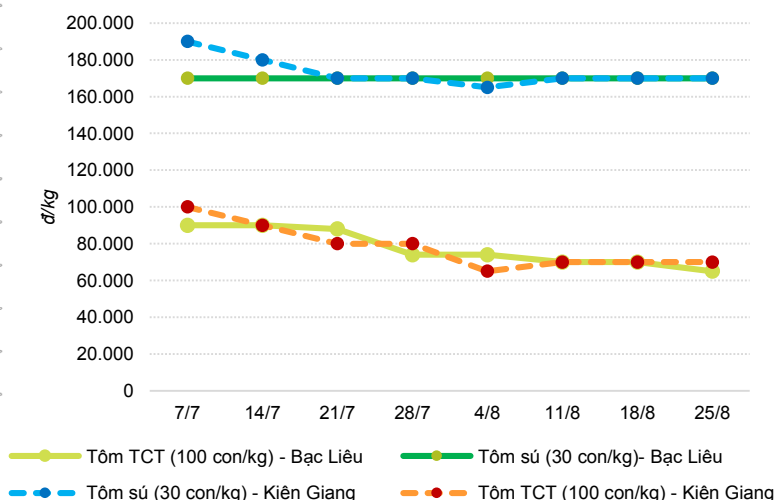
Sản lượng tôm thẻ 8 tháng 2021



Nhu cầu tiêu thụ tôm, cá



Giá tôm tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 7-8/2021



Trong hai tháng 7-8/2021, giá tôm nguyên liệu trong nước có xu hướng giảm. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá (30 con/kg) ở mức 170.000 đ/kg, tôm thẻ chân trắng (cỡ 100 con/kg) giảm 18% xuống chỉ còn 65.000 đ/kg. Tại Kiên Giang giá tôm sú ướp đá (cỡ 30 con/kg) giảm 4,9% còn 170.000 đ/kg, tôm thẻ chân trắng ướp đá (cỡ 100 con/kg) giảm 21% còn 70.000 đ/kg.

Nguyên nhân giá giảm là do tác động của dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại nhiều tỉnh phía Nam, dẫn đến tiêu thụ tôm gặp khó khăn.

Sản lượng rau các loại  
8 tháng năm 2021

Dự kiến sản lượng rau các loại  
Quý III-2021

2020

2021

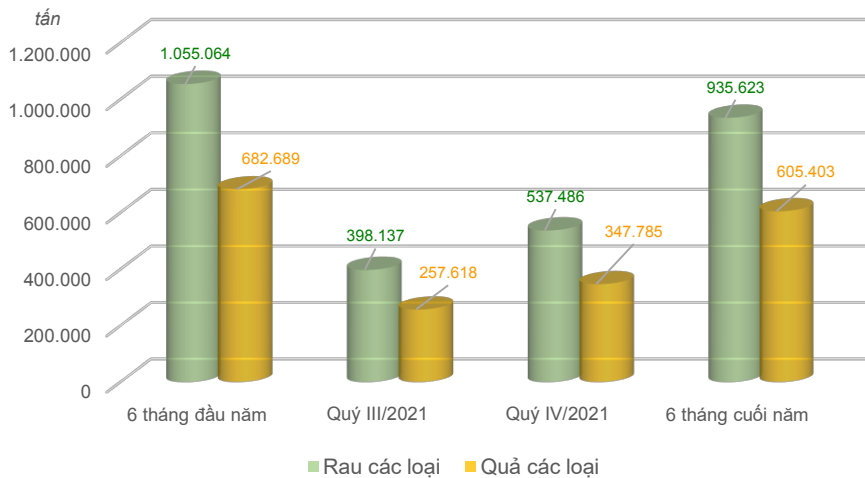


12.245,9 nghìn tấn

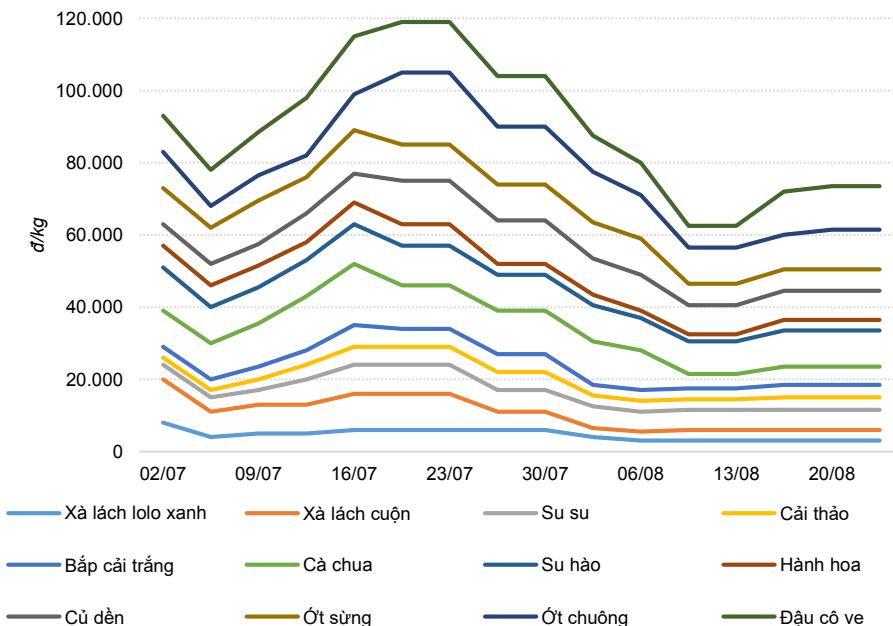
12.511,0 nghìn tấn

4.522,1 nghìn tấn

Nhu cầu tiêu thụ rau quả



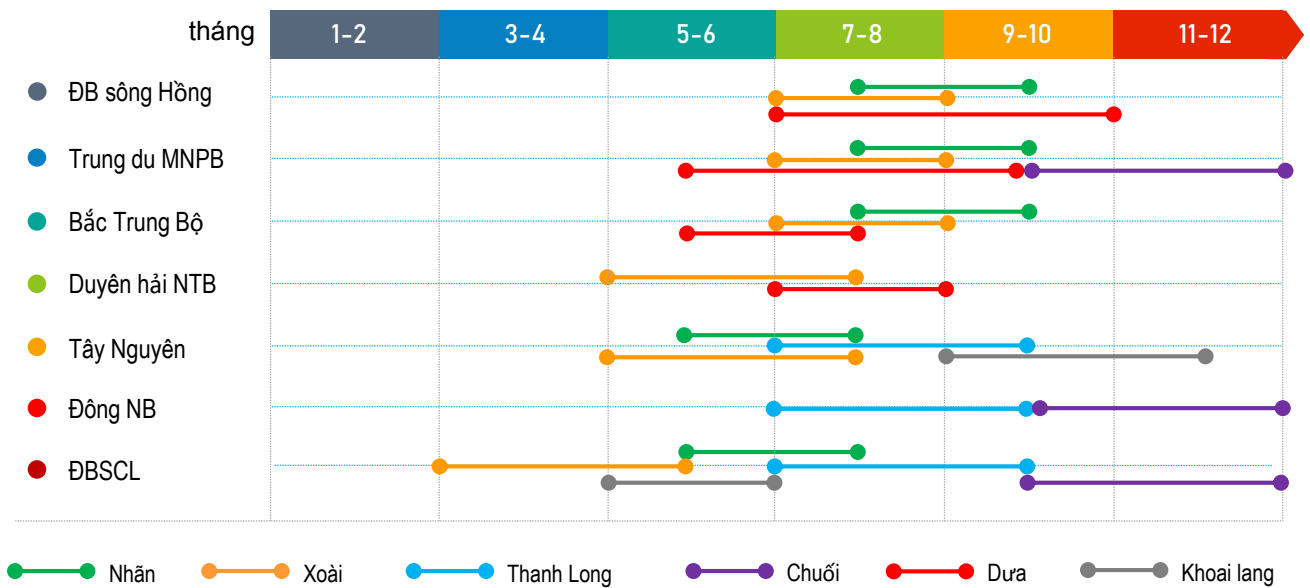
Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng tháng 7-8/2021



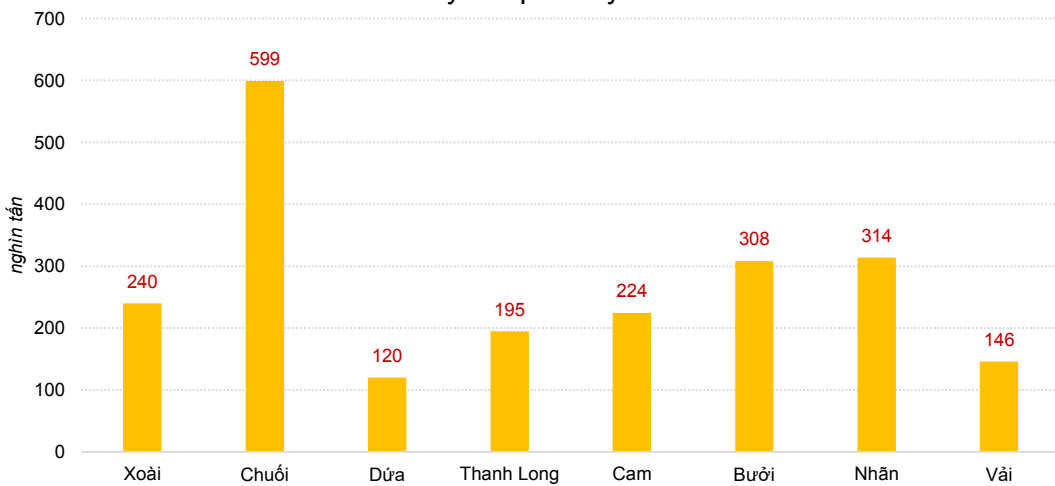
Thị trường rau củ tại Lâm Đồng trong tháng 7/2021 diễn biến tăng nhẹ, sau đó giảm mạnh vào tháng 8/2021 trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh tại các tỉnh đông dân phía Nam như TP HCM, Đồng Nai, Bình Dương... khi nguồn cung gia tăng, nhu cầu giảm bởi hoạt động lưu thông hàng hóa khó khăn.

Cụ thể, giá bình quân tháng 8/2021 so với tháng 7/2021 một số loại rau như sau: bắp cải 3.200 đ/kg (giảm 1000 đ/kg); cà chua 6.000 (giảm 6.000đ/kg); ớt chuông 11.000đ/kg (giảm 1.000đ/kg); xà lách 3.100 (giảm 2.000 đ/kg).

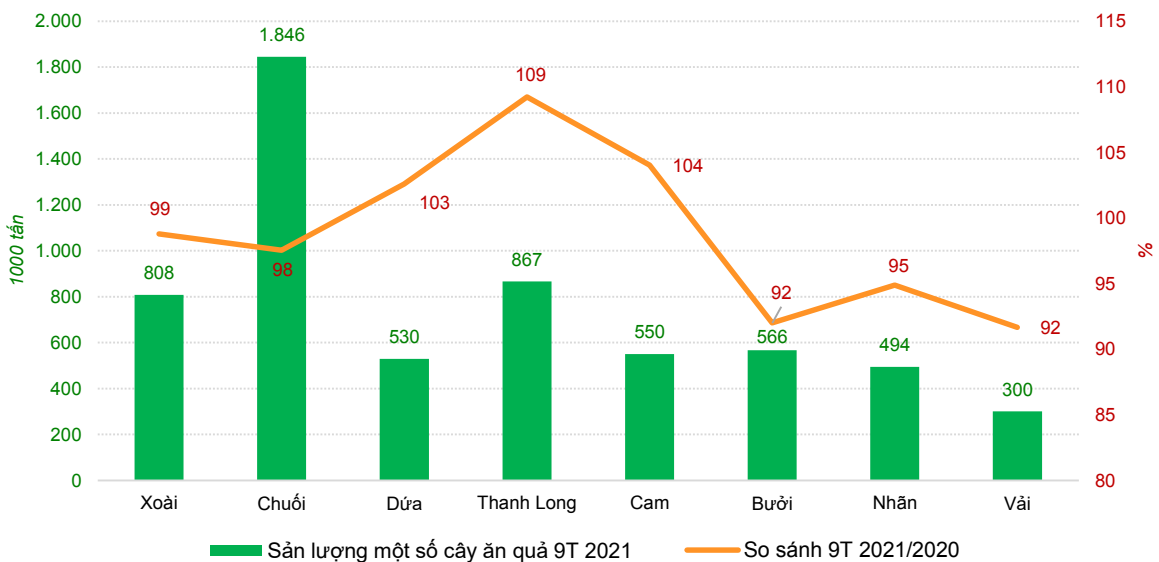
Lịch thời vụ thu hoạch cây ăn quả chính



Dự kiến sản lượng thu hoạch một số cây ăn quả Quý III 2021



Dự kiến sản lượng một số cây ăn quả 9 tháng 2021



SẢN LƯỢNG RAU QUẢ ĐẾN THÁNG 9-2021



## KHOAI LANG

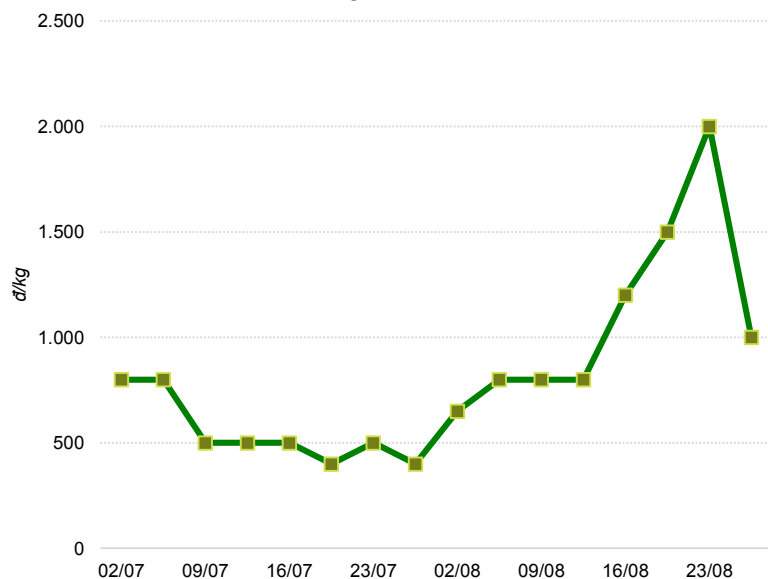


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Vĩnh Long	95.800	Từ tháng 5 – Tháng 6
Đắk Nông	85.097	Tháng 12-1; 4-5; 9-11
trong đó	41.898	Tháng 4-5
Đồng Tháp	16.521	Tháng 5- Tháng 6
<b>Tổng</b>	<b>197.418</b>	



Giá khoai lang Nhật tại Vĩnh Long  
tháng 7-8/2021



Thị trường khoai lang tại Vĩnh Long tháng 7/2021 giảm mạnh xuống mức giá thấp nhất trong tháng là 400 đ/kg do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tác động đến việc tiêu thụ và lưu thông hàng hóa.

Tháng 8/2021 với sự nỗ lực của hoạt động xúc tiến thương mại, nhu cầu gia tăng, giá khoai lang tăng mạnh và có thời điểm đạt mức 2.000đ/kg. Mặc dù vậy, gần đây, do sản lượng thu hoạch gia tăng, giá lại giảm xuống mức giá là 1.000đ/kg.



## XOÀI

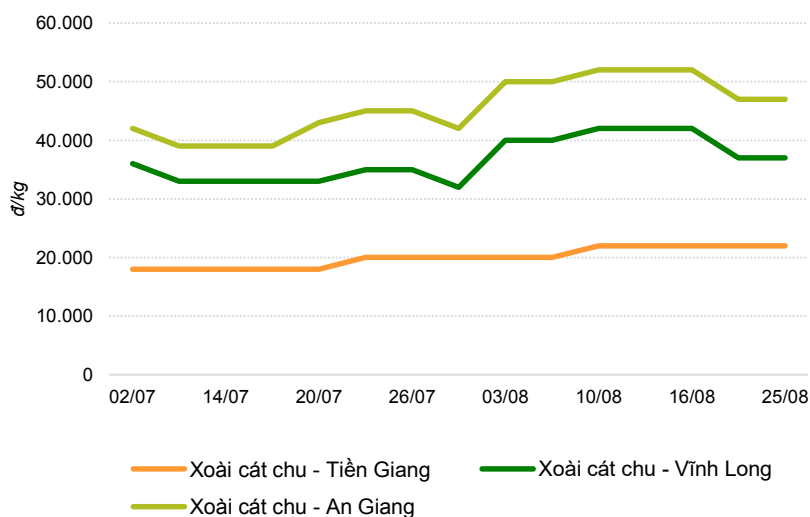


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Vĩnh Long	101.000	Từ tháng 5
Đồng Nai	98.844	Tháng 12 - Tháng 5
Tiền Giang	86.807	Tháng 4 - Tháng 6
Sơn La	65.223	Tháng 5 - Tháng 8
Đồng Tháp	49.880	Quanh năm
Khánh Hòa	38.844	Tháng 4 - Tháng 6
Tây Ninh	22.770	Tháng 4-5; 10-12
Cần Thơ	13.892	Tháng 11-2; Tháng 5-7
Đắk Nông	11.305	Tháng 5-6; Tháng 12-11
Bình Định	6000	Tháng 4 - Tháng 6
<b>Tổng</b>	<b>494.565</b>	



## Giá xoài cát chu tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 7-8/2021



Sau 2 tháng giảm (tháng 7 và tháng 8/2021) giá xoài tại một số tỉnh ĐBSCL tăng trở lại. Cụ thể, giá xoài cát chu bình quân tháng 8/2021 so với tháng trước tại một số tỉnh: tại An Giang là 10.000 đ/kg (tăng 2.000 đ/kg); tại Vĩnh Long là 18.000 đ/kg (tăng 3.000 đ/kg); tại Tiền Giang là 21.000 đ/kg (tăng 3.000 đ/kg).

Nguyên nhân giá xoài tăng là do sản lượng giảm trong khi nhu cầu gia tăng đặc biệt là vào thời điểm Tết Vu Lan vừa qua mặc dù nhu cầu không cao như mọi năm.



## NHÃN

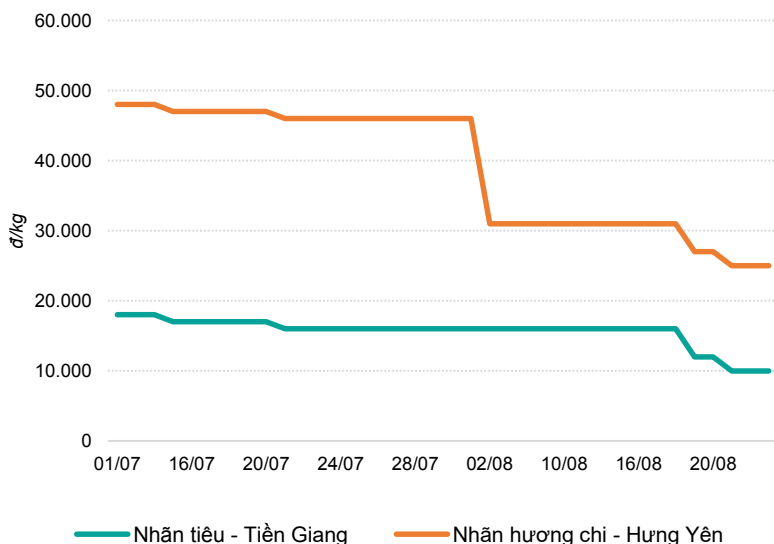


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Sơn La	98.500	Tháng 7 - Tháng 9
Tây Ninh	40.902	Tháng 3 - Tháng 9
Đồng Tháp	12.968	Quanh năm
Hà Nội	12.700	Tháng 7 - Tháng 9
Cần Thơ	11.190	Tháng 1-5; 11-12
Hòa Bình	6.076	Tháng 6 - Tháng 8
Thái Nguyên	5.500	Tháng 8 - Tháng 9
<b>Tổng</b>	<b>187.836</b>	



## Giá nhãn tại một số tỉnh tháng 7-8/2021



Sau 2 tháng (tháng 7 và 8/2021) giá nhãn có dấu hiệu giảm đáng kể. Vào thời điểm tháng 7/2021 giá nhãn bình quân tại Hưng Yên là 30.000 đ/kg, Tiền Giang giá là 16.600 đ/kg do nguồn cung chưa nhiều vào thời điểm đầu vụ.

Tháng 8/2021 là thời điểm bắt đầu thu hoạch của nhãn, nguồn cung tăng trong khi nhu cầu không cải thiện do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh thành khiến việc vận chuyển và lưu thông hàng hóa gặp khó khăn, giá hiện nay ở mức bình quân là 15.000 đ/kg đối với nhãn ở Hưng Yên và 14.000 đ/kg đối với tỉnh Tiền Giang.

## THANH LONG

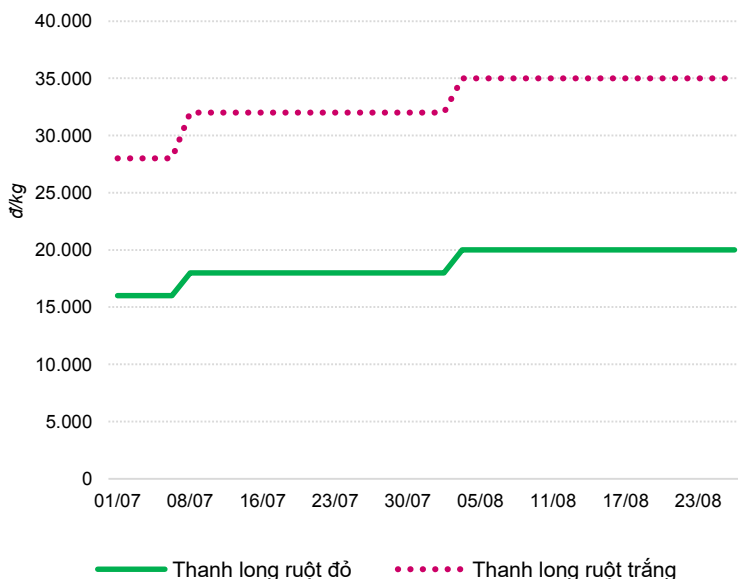


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Bình Thuận	698.209	Tháng 5 - Tháng 9
Long An	326.118	Quanh năm
Tiền Giang	221.197	Quanh năm
Đồng Nai	27.510	Quanh năm
Bà Rịa - Vũng Tàu	7.500	Quanh năm
Đồng Tháp	4100	Quanh năm
Hòa Bình	702	Tháng 5 - Tháng 10
<b>Tổng</b>	<b>1.285.336</b>	



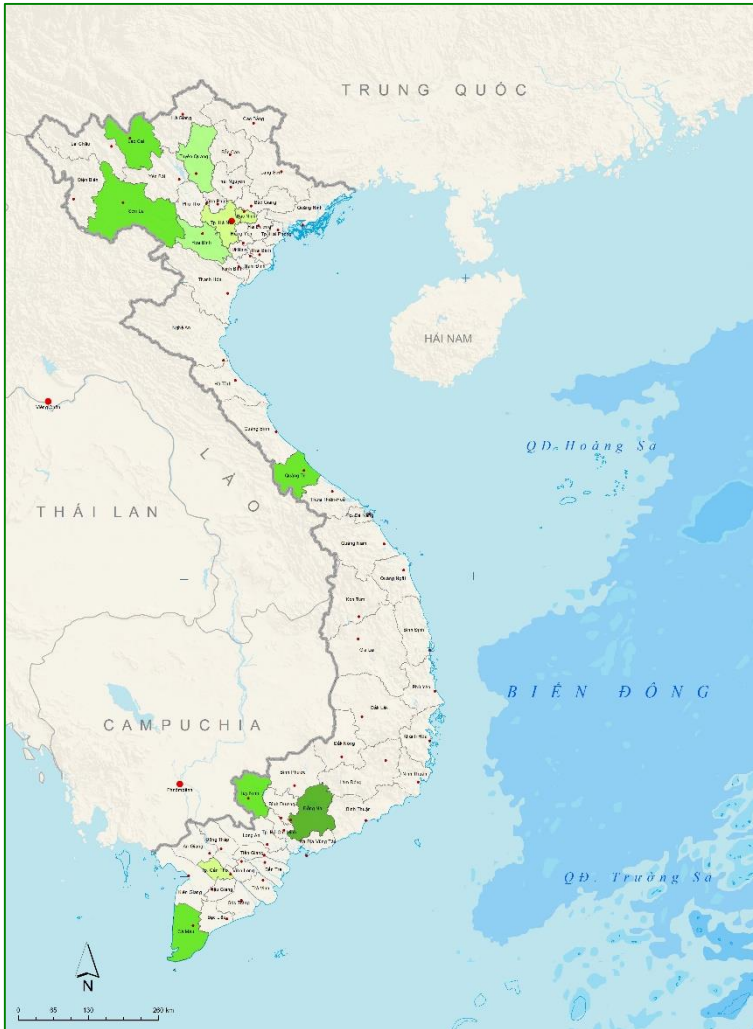
## Giá thanh long tại Tiền Giang tháng 7-8/2021



Tháng 7/2021, giá thanh long tại nhiều tỉnh thuộc ĐBSCL giảm. Cụ thể, tại Tiền Giang, giá bình quân tháng là 13.000đ/kg đối với thanh long trắng và 17.000đ/kg đối với thanh long đỏ. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh thành khiến việc lưu thông hàng hóa và đặc biệt xuất khẩu sang Trung Quốc gặp khó khăn.

Tháng 8/2021, giá thanh long tại khu vực ĐBSCL đã tăng nhẹ. Tại Tiền Giang, mức giá bình quân của tháng đạt 20.000đ/kg đối với thanh long đỏ và 15.000đ/kg đối với thanh long trắng. Nguyên nhân là do sự nỗ lực trong hoạt động xúc tiến thương mại tại nhiều tỉnh thành khiến nhu cầu gia tăng.

## CHUỐI

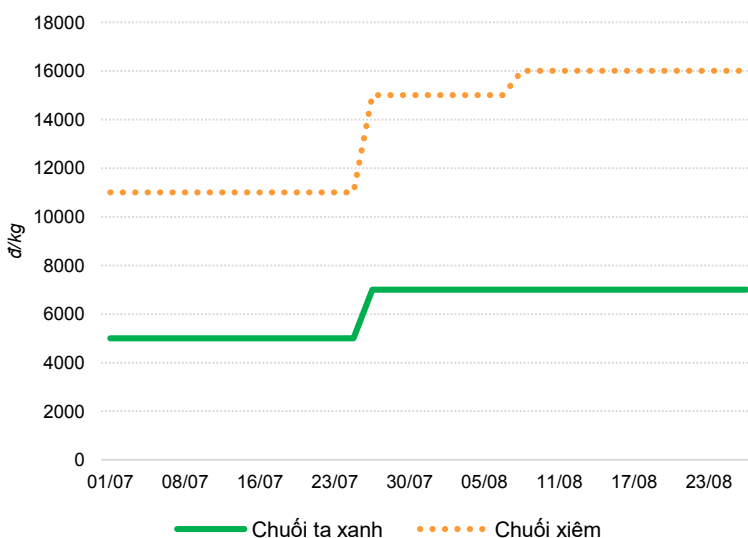


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Đồng Nai	237.867	Tháng 10 - Tháng 5
Tây Ninh	100.300	Quanh năm
Lào Cai	71.438	Quanh năm
Quảng Trị	69.963	Tháng 10 - Tháng 12
Cà Mau	59.500	Quanh năm
Sơn La	54.750	Quanh năm
Tuyên Quang	17.635	Quanh năm
Hòa Bình	15.400	Tháng 10 - Tháng 3
Cần Thơ	6.845	Quanh năm
Hà Nội	5.427	Quanh năm
Bắc Ninh	913	Quanh năm
<b>Tổng</b>	<b>640.038</b>	



Giá chuối tại Tiền Giang  
tháng 7-8/2021



Trong tháng 7 và 8/2021, diễn biến thị trường mặt hàng chuối tại một số tỉnh trên cả nước tăng do nhu cầu gia tăng vào thời điểm Lễ Vu lan diễn ra (mặc dù nhu cầu không cao như mọi năm bởi tác động của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp) và nhu cầu xuất khẩu gia tăng.

Cụ thể, mức giá bình quân trong tháng 8 là 7000 đ/kg đối với chuối xanh và 8.700 đ/kg đối với chuối xiêm tăng lần lượt là 1.700 đ/kg và 2.700 đ/kg so với tháng trước đó.

## DƯA

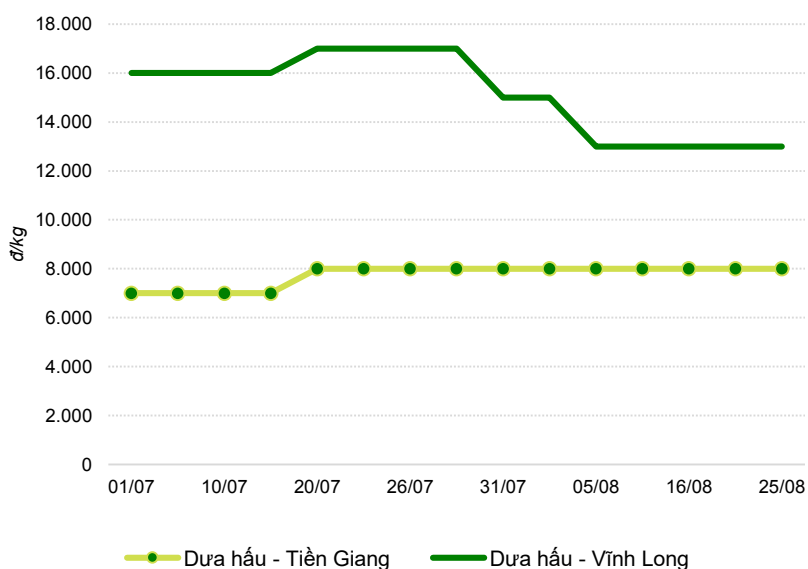


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng (tấn)	Thời điểm thu hoạch
Hải Dương	100.000	Tháng 6 - Tháng 10
Ninh Bình	80.600	Tháng 4 - tháng 6
Bình Định	78.000	Tháng 6 - tháng 8
Bắc Giang	39.901	Tháng 5 - Tháng 9
Quảng Bình	16.620	Tháng 4 - Tháng 6
Quảng Nam	12.500	Tháng 7 - tháng 8
Bắc Ninh	8.875	Tháng 6
Nam Định	1.902	Tháng 5 - Tháng 6
<b>Tổng</b>	<b>338.398</b>	



## Giá dưa hấu tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 7-8/2021



Giá dưa hấu tại một số tỉnh ĐBSCL trong tháng 7/2021 diễn biến tăng nhẹ với mức giá bình quân là 9.000 đ/kg tại Vĩnh Long và 8.000 đ/kg đối với tỉnh Tiền Giang.

Tuy nhiên, sang tháng 8/2021 với sản lượng gia tăng tại một số tỉnh như Vĩnh Long trong khi việc tiêu thụ đang hạn chế bởi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên giá đã giảm xuống mức giá bình quân là 5.000 đ/kg đối với Vĩnh Long, nhưng Tiền Giang vẫn duy trì mức giá của tháng trước là 8.000 đ/kg.



## SẦU RIÊNG

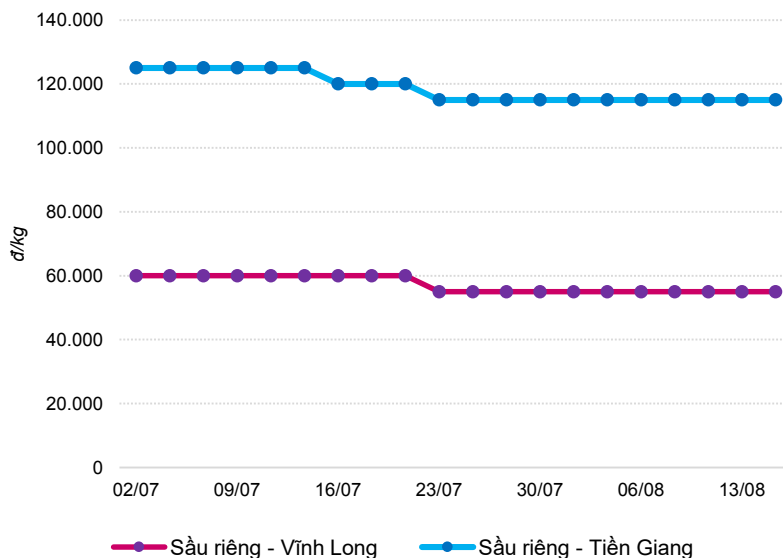


## Kế hoạch mùa vụ

Địa phương	Sản lượng thu hoạch (tấn)	Mùa vụ	Sản lượng tiêu thụ trong tỉnh (tấn)
Đồng Nai	52.426	T5-8	
Tiền Giang	206.380	- Chính vụ: T5-6; - Rải vụ: T2-4	900
Bến Tre	1.729	T5-6	
Sóc Trăng	13.905	Từ tháng 4 - 6	
BR-VT	7.500	Quanh năm	
<b>Tổng</b>	<b>281,940</b>		



Giá sầu riềng tại một số tỉnh ĐBSCL  
tháng 7-8/2021



Tháng 7 và 8/2021, diễn biến giá của mặt hàng sầu riềng giảm đáng kể tại các tỉnh ĐBSCL từ mức giá bình quân của tháng 7/2021 là 57.000 đ/kg tại Vĩnh Long và 65.000 đ/kg tại Tiền Giang, xuống còn mức giá lần lượt là 55.000 đ/kg và 60.000 đ/kg.

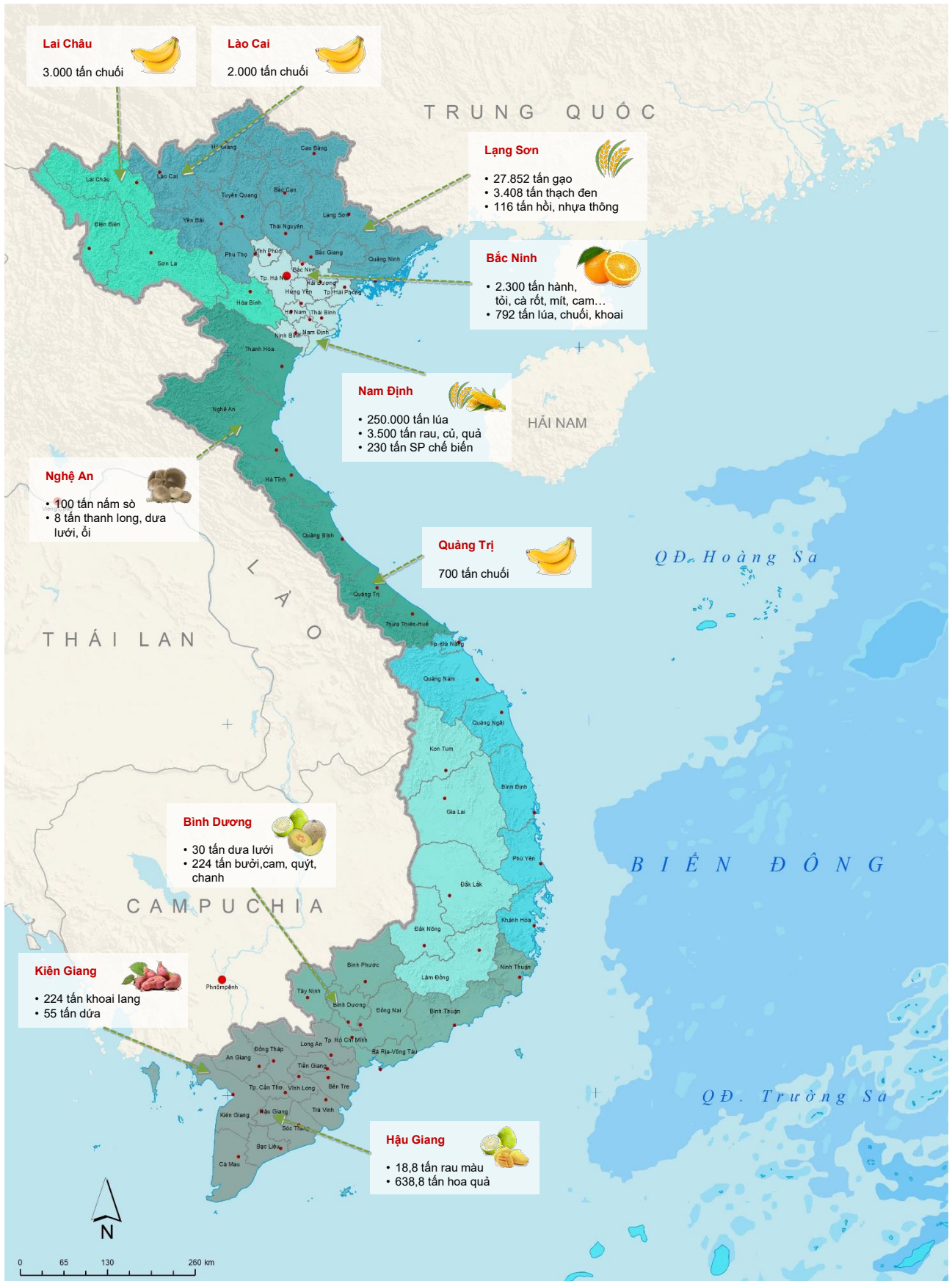
Nguyên nhân giá giảm là do nguồn cung tăng vào thời điểm thu hoạch diễn ra tại nhiều tỉnh trong khi việc tiêu thụ và lưu thông hàng hóa vẫn còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp tại nhiều tỉnh đặc biệt là các tỉnh Đông Nam Bộ.

# CÁC MẶT HÀNG CẦN HỖ TRỢ TIÊU THỤ

Trong tháng 8 và 9



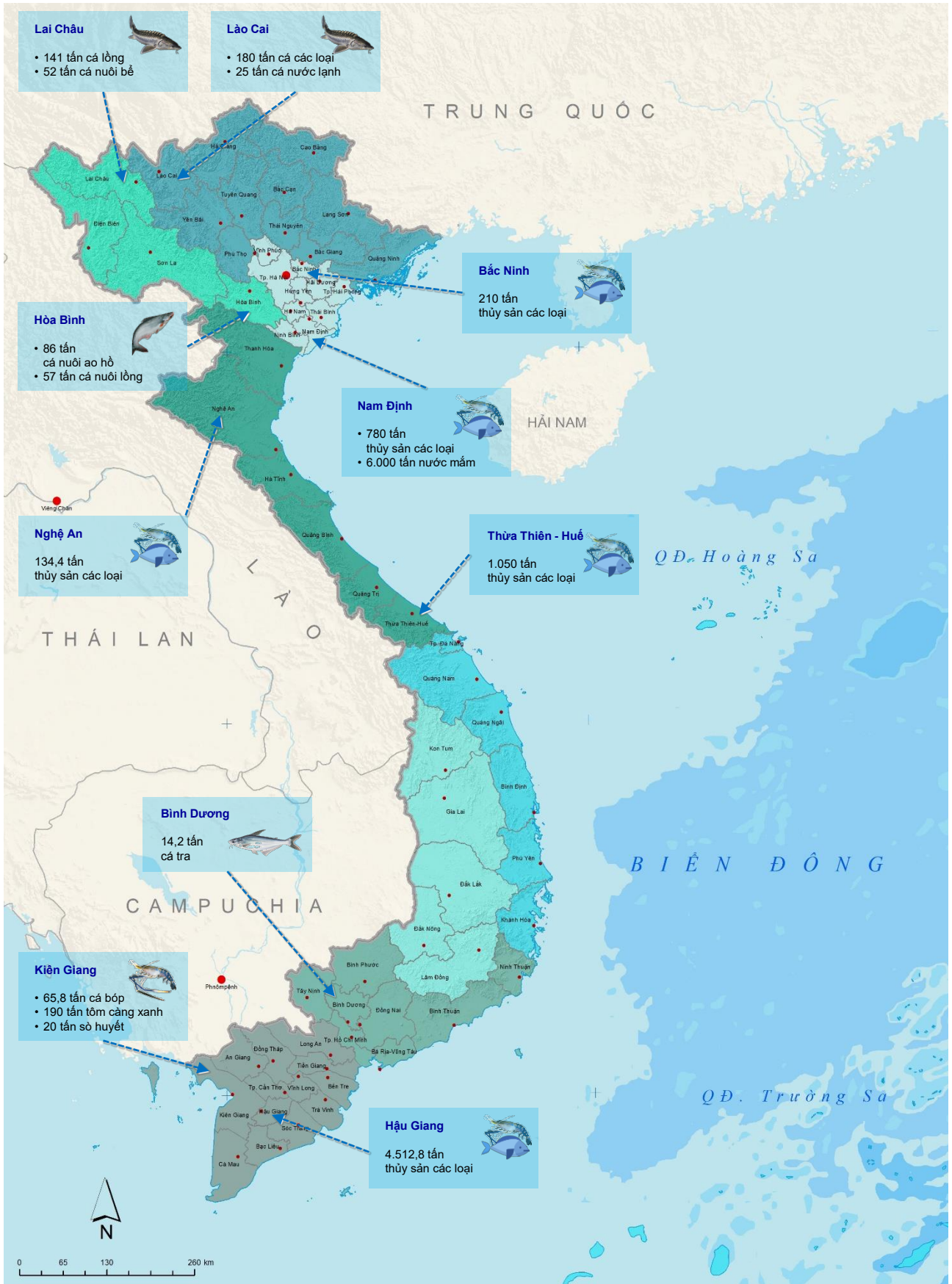
## CÁC MẶT HÀNG TRỒNG TRỌT CẦN HỖ TRỢ TIÊU THỤ TRONG DỊCH BỆNH COVID-19





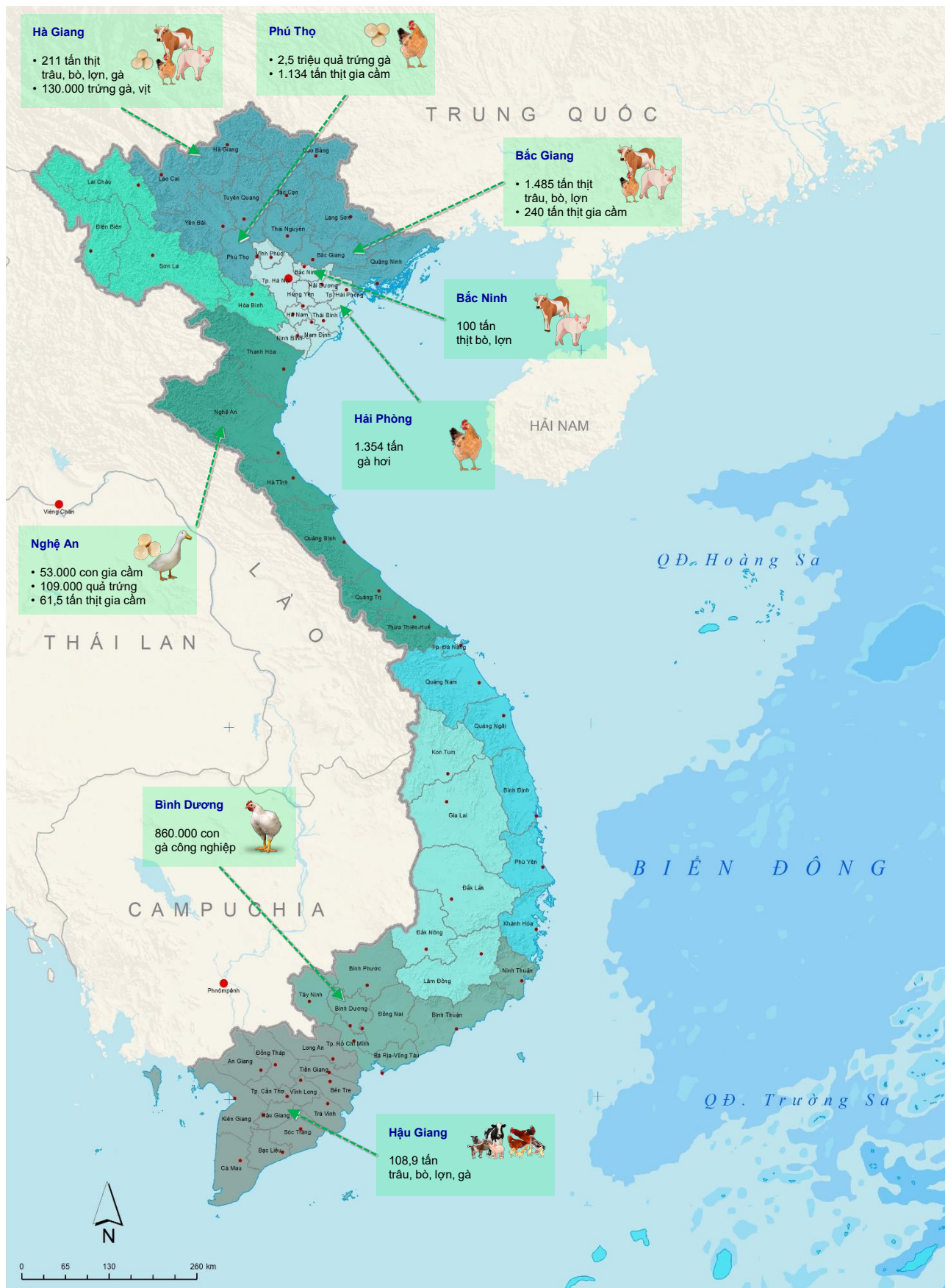
Trong tháng 8 và 9

CÁC MẶT HÀNG THỦY HẢI SẢN CẦN HỖ TRỢ TIÊU THỤ TRONG DỊCH BỆNH COVID-19



Trong tháng 8 và 9

CÁC MẶT HÀNG CHĂN NUÔI CẦN HỖ TRỢ TIÊU THỤ TRONG DỊCH BỆNH COVID-19





## Danh sách các đầu mối liên hệ tại địa phương

STT	Đầu mối liên hệ địa phương	Tên người liên hệ	Liên hệ
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lào Cai	Chi cục Quản lý Chất lượng Lào Cai	091.441.1981; chicucqlcl.laocai@gmail.com
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh	Sở Nông nghiệp và PTNT	0222.3822611/0975738377 quangkhktbn@gmail.com
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên	Ông Bùi Tiến Thìn - Chuyên viên	094.861.1054
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Nguyễn Tự Cường - Tp Chế biến 0988.862.539 chicucquanlychatluongnltsvp@gmail.com
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ	Đ/c Tuấn Anh - Trưởng phòng Quản lý chất lượng	098.756.5508 tuananhqlclpt@gmail.com
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Giang	Chi cục QLCL NLS&TS Bắc Giang	02043.853.105 chicucqlclnltsgb@gmail.com doansnbg@gmail.com
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu	Đ/c Hà Thị Hoa -Chi cục QLCL NLS và TS Lai Châu	0946.638.797 / 0352.154.387 bophanqlclnltslaichau@gmail.com
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sơn La	Đ/c Nguyễn Đình Chính - CV Phòng Quản lý chất lượng NLS và TS	0974607239 chinhnd.sonnptnt@sonla.gov.vn
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hoà Bình	Đ/c Nguyễn Hữu Tài - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phổ Ngọc - Phường Trung Minh - TP. Hoà Bình – 091.522.4722 taihb.bafi@gmail.com
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội	Đ/c Nguyễn Văn Minh - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	143 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội 097.554.1700 atpnn.hanoi@gmail.com ccqlclnltst_sonnptnt@hanoi.gov.vn atpnn.hanoi@gmail.com ccqlclnltst_sonnptnt@hanoi.gov.vn
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng	Đ/c Trần Thị Nghĩa - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	692 Đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng, 091.208.3679 e.nghiahp@gmail.com
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Dương	Đ/c Mạc Đăng Mạnh - Trưởng phòng NVTH, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	090.607.6009
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên	Đ/c Bùi Minh Việt - Tp. KH-TC-TTNN	0221.3864.520 0983.705.275 xttmnhy2019@gmail.com
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam	Đ/c Lê Văn Điệp - Phó trưởng phòng Nghiệp vụ, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	0986.994.168 diepqlclhn@gmail.com
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định	Đ/c Phạm Thị Thoa - Trưởng phòng Chế biến, Thương mại nông sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	091.813.7236 phamthithoa85@gmail.com

## Danh sách các đầu mối liên hệ tại địa phương

STT	Đầu mối liên hệ địa phương	Tên người liên hệ	Liên hệ
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Tuấn CCTQLCL 088.829.9989 chicucqlclthaibinh@gmail.com
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An	Đ/c Nguyễn Thái Tuấn - Trưởng phòng Chế biến, TMNS, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	0977.205.989 thaituanqlcl@gmail.com
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	Đ/c Phạm Nam Anh - Phó Chi cục trưởng, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	0916.469.186 namanhhatinh@gmail.com
19	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị	Đ/c Nguyễn Thị Hải Dương - Phó phòng Quản lý chất lượng, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS	0906.556.074 85haiduong@gmail.com
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế	Đ/c Nguyễn Long An - PGD Sở	0914.019.587 nlan.snnptnt@thuathienhue.gov.vn
21	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0256.374.8628 ccbvtvt@sonnptnt.binhdingh.gov.vn
22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai	Đ/c Lượng - PTP QLCL - Sở NN&PTNT	0984.634.778 qlclgialai@gmail.com
23	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	Trần Minh Trí - Phòng PTNT 0977005075	097.700.5075 ccptnttayninh@gmail.com
24	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương	Đ/c Nguyễn Huy Phong - Chi cục trưởng - Chi cục Phát triển nông thôn	0274.382.2506 ccptntbd@gmail.com
25	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Đ/c Lê Nguyễn Yến Hà - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	025.436.530.28 / 098.594.1371 hanguyenleyen@gmail.com
26	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	0273.395.5316 snnptnt.ccqlcl@tiengiang.gov.vn
27	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Long	Đ/c Đặng Sao Lel - PCCT phụ trách - Chi cục QLCLNLS&TS Vĩnh Long	0979.234.941 saolel1968@gmail.com
28	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	Đ/c Dương Thị Tiên - CV phòng KH-TC	029.73.928.98 / 098.717.0618 dttien.snn@kiengiang.gov.vn duongtien68vs@gmail.com
29	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh	Đ/c Sơn Sâm Phone - Phó CCT - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	0294.375.4699 0918.586.946 lcnonglamthuysantv@gmail.com
30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hậu Giang	Đ/c Nguyễn Minh Đức - Chi cục trưởng QLCL Hậu Giang	0913.530.703 qlclnshgi@gmail.com



Kế hoạch xúc tiến thương mại Quý III/2021  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn



Hội thảo "Đáp ứng tiêu chuẩn JAS hướng tới xuất khẩu sản phẩm  
Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam sang thị trường Nhật Bản"



**CHỦ TRÌ**

Cục Chế biến và  
Phát triển Thị  
trường Nông sản



**PHỐI HỢP**

Vụ HTQT, Cục  
QLCL, HH Nông  
nghiệp hữu cơ



**ĐỊA ĐIỂM**

15/9/2021  
Hà Nội

Kế hoạch xúc tiến thương mại Quý III/2021  
Bộ Công thương

**THÁNG 9** *Trong nước & nước ngoài*

Tổ chức Tuyên truyền, quảng bá ngành hàng cá tra  
của Việt Nam tại thị trường EU

Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam

**THÁNG 9** *Ninh Bình*

Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phát triển thị  
trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho hợp tác  
xã, doanh nghiệp sản xuất chế biến sản phẩm nông  
nghiệp tỉnh Ninh Bình

Hội Nông dân Việt Nam

**THÁNG 9** *Quảng Ninh*

Hội chợ OCOP Quảng Ninh 2021

Trung tâm Xúc tiến và phát triển công thương Quảng Ninh





## Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

01

Đánh giá tình hình, năng lực sản xuất và thu hoạch; Xây dựng các phương án cụ thể đảm bảo thu hoạch, sơ chế, chế biến, giết mổ, tiêu thụ trong các tỉnh hướng. Dự báo và lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nhằm đảm bảo các bước tăng trưởng ổn định, điều tiết được cung cầu hàng hóa nông sản phục vụ tại chỗ và cung cấp cho các tỉnh thành.

02

Chỉ đạo giải quyết triệt để ách tắc trong vận chuyển vật tư đầu vào (như thức ăn chăn nuôi, con giống, chất độn chuồng, thiết bị chăn nuôi...) và sản phẩm đầu ra (như thịt gia cầm, trứng...) tại các tỉnh/thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16.

03

Tạo điều kiện cho lực lượng dịch vụ vận chuyển; người lao động trong các cơ sở sản xuất ban đầu, nhà máy sản xuất chế biến lương thực-thực phẩm thiết yếu; người lao động tại các cơ sở chăn nuôi, chế biến giết mổ, sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; người lao động hoạt động trong thu hái, đóng gói, chế biến nông sản rau quả... được tiếp cận và tiêm vaccin phòng Covid 19 sớm nhất có thể để không làm đứt gãy chuỗi cung ứng. Đơn giản hóa các thủ tục để hàng hóa nông sản được lưu thông thuận lợi trên địa bàn.

04

Có chính sách hỗ trợ cho chủ xe, lái xe, phương tiện giao thông trong hoạt động tiêu thụ nông sản. Tạo điều kiện xe vận chuyển nông sản theo luồng xanh giúp lưu thông và tiêu thụ nông sản thuận tiện.

Các địa phương khẩn trương rà soát, cung cấp thông tin, số liệu hàng tháng theo yêu cầu của Bộ tại Công văn số 4815/BNN-CBTTNS ngày 30/7/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố (từ Thừa Thiên Huế trở ra) báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch Covid-19 và Công văn số 5297/BNN-CBTTNS ngày 20/8/2021 gửi UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị cung cấp thông tin tình hình hoạt động chế biến, bảo quản nông sản tại các địa phương.